

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”,
giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Bùi Tiến D**, sinh năm 1999; HKTT và trú tại: Số 1, ngách 371/53, đường Đ, phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Chị Lê Thùy T**, sinh năm 1999; HKTT: Số 1, ngách 371/53, đường Đ, phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trú tại: Số 28 T, phường T, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 11/3/2020 tại UBND phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thùy T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thùy T có 01 con chung là: Cháu Bùi Lê Thu H, sinh ngày 20/6/2020.

Khi ly hôn, anh D, chị T thỏa thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu H. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H, mức cấp dưỡng là: 4.000.000 (Bốn) triệu đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thùy T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Lê Thùy T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thùy T thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thùy T có 01 con chung là: Cháu Bùi Lê Thu H, sinh ngày 20/6/2020.

Giao cháu Bùi Lê Thu H cho chị Lê Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Bùi Tiến D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bùi Lê Thu H, mức cấp dưỡng là: 4.000.000 (*Bốn*) triệu đồng/tháng, kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung** Anh Bùi Tiến D và chị Lê Thùy T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thùy T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034392 ngày 07/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường T, quận Ba Đình, Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: số ĐK 30, ngày 11/3/2020) ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN